

Số: **61**/KL-TTra

Nghệ An, ngày **16** tháng **11** năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Về đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa và nhãn hàng hóa

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-SKHCN ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 32/QĐ-TTra ngày 28 tháng 8 năm 2023, Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay có khoảng 200 cơ sở sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ; tập trung chủ yếu ở các trung tâm, thị trấn thuộc các huyện, thành phố và thị xã. Phần lớn các sản phẩm: dây chuyền, lắc tay, kiềng cô, nhẫn hộp, mặt dây, hoa tai... được nhập về từ các cơ sở sản xuất ngoài tỉnh như: Công ty TNHH vàng bạc Kim Ngân; Công ty TNHH Kim Linh; Tập đoàn vàng bạc đá quý Doji (thành phố Hà Nội); Công ty vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ); Công ty vàng bạc Tân Thanh Danh, Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Kim Sen 10 (thành phố Hồ Chí Minh);... Các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh chủ yếu sản xuất nhẫn tròn trơn, nhẫn kiềng, vòng tay, hoa tai; có hàm lượng vàng được công bố từ 99,0 % đến 99,99 %.

Theo kế hoạch thanh tra năm 2023 đã được Giám đốc Sở phê duyệt, Thanh tra Sở thực hiện thanh tra đối với 30 cơ sở sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh. Tại thời điểm thanh tra, 20 cơ sở có hoạt động sản xuất và kinh doanh, đã được Ngân hàng nhà nước chi nhánh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ; 08 cơ sở hoạt động kinh doanh; 02 cơ sở chỉ hoạt động gia công, sửa chữa. Do vậy, đoàn thực hiện thanh tra đối với 28 cơ sở sản xuất, kinh doanh; thực hiện tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật có liên quan đối với 02 cơ sở hoạt động gia công, sửa chữa.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Các nội dung đã tiến hành thanh tra:

- Thanh tra việc tuân thủ pháp luật về đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, ghi nhãn hàng hóa quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6; khoản 1, khoản 3 Điều 9

Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về Nhãn hàng hóa, Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP; Thông tư số 05/2019/TT-BKHCN ngày 26/6/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

- Lấy mẫu vàng trang sức, mỹ nghệ để thử nghiệm chất lượng.

2.2. Kết quả thanh tra của đoàn:

2.2.1. Về đo lường:

- Tại thời điểm thanh tra, 30 cơ sở đang sử dụng 42 phương tiện đo (cân) để thực hiện mua bán, thanh toán. Tất cả phương tiện đo có phạm vi đo phù hợp; đã được Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Nghệ An kiểm định, các giấy chứng nhận kiểm định đang trong thời hạn còn giá trị; có tem niêm phong, kẹp chì còn nguyên vẹn.

- Có 20/30 cơ sở đã thực hiện và lưu giữ hồ sơ tự kiểm tra đối với các phương tiện đo theo quy định.

- Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra khối lượng đối với các sản phẩm nhẫn tròn trơn loại 01 chỉ, 02 chỉ, 03 chỉ, 05 chỉ tại 28 cơ sở sản xuất và kinh doanh (không thực hiện kiểm tra đối với 02 cơ sở gia công, sửa chữa). Kết quả: tất cả sản phẩm được kiểm tra có khối lượng không nhỏ hơn khối lượng công bố.

2.2.2. Về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

a) Về công bố tiêu chuẩn áp dụng:

Tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh được thanh tra đã thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng; hình thức công bố: công bố chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (hàm lượng vàng); cách thức công bố: trên nhãn sản phẩm.

b) Về lưu giữ hồ sơ chất lượng:

- 20/28 cơ sở đã thực hiện lưu giữ bản tiêu chuẩn công bố áp dụng. 08/28 cơ sở chưa thực hiện lưu giữ.

- 10/28 cơ sở đã thực hiện lưu giữ kết quả kiểm tra, thử nghiệm hàm lượng vàng theo tiêu chuẩn công bố. 18/28 cơ sở chưa thực hiện lưu giữ.

- 28/28 cơ sở đã thực hiện lưu giữ các tài liệu, bằng chứng về việc ghi nhãn đối với vàng trang sức, mỹ nghệ đang sản xuất, kinh doanh.

c) Về lấy mẫu và kết quả thử nghiệm mẫu:

- Đoàn thanh tra đã tiến hành lấy 29 mẫu vàng trang sức, mỹ nghệ tại 28 cơ sở để thử nghiệm chất lượng (lấy 02 mẫu tại Công ty TNHH Thành Đào, địa chỉ: khối 4, thị trấn Anh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An).

- Mẫu được gửi đến Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị, là phòng thử nghiệm được Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định thử nghiệm mẫu vàng.

- 25/29 mẫu có kết quả thử nghiệm phù hợp (đạt chất lượng) theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 22/2013/TT-BKHCHN.

- 04/29 mẫu có kết quả thử nghiệm không phù hợp (không đạt chất lượng) theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 22/2013/TT-BKHCHN; cụ thể:

+ 01 mẫu nhẫn tròn trơn loại 01 chỉ, hàm lượng vàng 99,99%, mã ký hiệu THÀNH VINH NGỌC, do Công ty TNHH Thương mại Thành Vinh Ngọc (địa chỉ: số 13, đường Cao Thắng, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) sản xuất; kết quả thử nghiệm: 98,897%;

+ 01 mẫu nhẫn tròn trơn loại 01 chỉ, hàm lượng vàng 99,99%, mã ký hiệu HẢI HÀ, do Doanh nghiệp tư nhân Vàng bạc Kim Tuấn Hải (địa chỉ: khối 4, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An) sản xuất; kết quả thử nghiệm: 99,683%;

+ 01 mẫu nhẫn tròn trơn loại 02 chỉ, hàm lượng vàng 99,99%, mã ký hiệu THÀNH ĐÀO, do Công ty TNHH Thành Đào (địa chỉ: khối 4, thị trấn Anh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An) sản xuất; kết quả thử nghiệm: 99,823%;

+ 01 mẫu nhẫn tròn trơn loại 01 chỉ, hàm lượng vàng 99,99%, mã ký hiệu QUANG DŨNG CẦN, do Công ty TNHH Quang Dũng Cần (địa chỉ: tổ dân phố 2, thị trấn Anh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An) sản xuất; kết quả thử nghiệm: 99,73%.

2.2.3. Về ghi nhãn hàng hóa:

a) Tại thời điểm thanh tra, các chủng loại vàng trang sức, mỹ nghệ của 28/28 cơ sở đã thực hiện ghi nhãn, với đầy đủ các thông tin:

- Tên hàng hóa;
- Tên, mã ký hiệu của tổ chức, cá nhân sản xuất;
- Hàm lượng vàng;
- Khối lượng vàng và khối lượng của vật gắn trên vàng trang sức, mỹ nghệ;
- Ký hiệu của sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ.

b) Trên các sản phẩm, đảm bảo có thông tin về mã ký hiệu và hàm lượng vàng. Các thông tin còn lại được thể hiện trên nhãn gắn kèm theo sản phẩm.

3. Kết luận

3.1. Cuộc thanh tra đã được thực hiện theo đúng kế hoạch, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về thanh tra và pháp luật chuyên ngành. Tất cả thành viên đoàn

hoàn thành nhiệm vụ theo phân công của trưởng đoàn thanh tra; tất cả đối tượng thanh tra đã phối hợp tốt, tạo điều kiện cho đoàn trong quá trình làm việc.

3.2. Các cơ sở được thanh tra cơ bản chấp hành tốt pháp luật về đo lường, quy định tại Điều 4 Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN. 100% phương tiện đo được thanh tra được kiểm định đúng quy định, đảm bảo sai số cho phép. 100% sản phẩm vàng trang sức mỹ nghệ được kiểm tra có khối lượng đảm bảo không nhỏ hơn khối lượng đã công bố.

3.3. 100% các cơ sở được thanh tra đã thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng theo đúng pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa, quy định tại khoản 10 Điều 6, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN. Tuy nhiên, vẫn còn có một số cơ sở chưa thực hiện lưu giữ bản tiêu chuẩn dùng để công bố; kết quả kiểm tra, thử nghiệm hàm lượng vàng theo tiêu chuẩn công bố. Đoàn thanh tra đã hướng dẫn, nhắc nhở; và các cơ sở này cam kết sẽ thực hiện khắc phục ngay những thiếu sót nêu trên.

3.4. 100% chủng loại vàng trang sức, mỹ nghệ của các cơ sở được thanh tra đã thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN; Phụ lục I Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP; Thông tư số 05/2019/TT-BKHCN.

3.5. 25/29 mẫu (86,3%) được thử nghiệm đạt chất lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN. 04/29 mẫu (13,7%) của 04 doanh nghiệp có vi phạm về chất lượng, đoàn đã thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định.

3.6. Các cơ sở được thanh tra đã có ý thức, cố gắng chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa và ghi nhãn hàng hóa. Đoàn thanh tra chưa phát hiện có dấu hiệu cố ý gian lận thương mại trong hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng, phòng ngừa vi phạm; không ngừng nâng cao hơn nữa ý thức tuân thủ pháp luật của các chủ thể sản xuất kinh doanh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của ngành Khoa học và Công nghệ, thì việc thường niên thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ là hết sức cần thiết.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Căn cứ Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, năng lượng nguyên tử;

đoàn thanh tra đã tham mưu Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 04 doanh nghiệp có hành vi vi phạm về chất lượng, cụ thể như sau:

4.1. Xử phạt Công ty TNHH Thành Vinh Ngọc do đã có hành vi bán hàng hóa là vàng trang sức, mỹ nghệ có chất lượng không phù hợp theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN; số tiền xử phạt: 3.500.000 đồng (ba triệu, năm trăm ngàn đồng); áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: buộc thu hồi và tái chế 01 nhẫn tròn trơn loại 01 chỉ, hàm lượng vàng 99,99, mã ký hiệu THÀNH VINH NGỌC.

4.2. Xử phạt Doanh nghiệp tư nhân vàng bạc Kim Tuấn Hải do đã có hành vi bán hàng hóa là vàng trang sức, mỹ nghệ có chất lượng không phù hợp theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN; số tiền xử phạt: 3.500.000 đồng (ba triệu, năm trăm ngàn đồng); áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: buộc thu hồi và tái chế 01 nhẫn tròn trơn loại 01 chỉ, hàm lượng vàng 99,99, mã ký hiệu HẢI HẢI.

4.3. Xử phạt Công ty TNHH vàng bạc Thành Đào do đã có hành vi bán hàng hóa là vàng trang sức, mỹ nghệ có chất lượng không phù hợp theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN; số tiền xử phạt: 7.500.000 đồng (bảy triệu, năm trăm ngàn đồng); áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: buộc thu hồi và tái chế 01 nhẫn tròn trơn loại 02 chỉ, hàm lượng vàng 99,99, mã ký hiệu THÀNH ĐÀO.

4.4. Xử phạt Công ty TNHH vàng bạc Quang Dũng Cẩn do đã có hành vi bán hàng hóa là vàng trang sức, mỹ nghệ có chất lượng không phù hợp theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN; số tiền xử phạt: 3.500.000 đồng (ba triệu, năm trăm ngàn đồng); áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: buộc thu hồi và tái chế 01 nhẫn tròn trơn loại 01 chỉ, hàm lượng vàng 99,99, mã ký hiệu QUANG DŨNG CẨN.

Cả 04 doanh nghiệp trên đã chấp hành quyết định xử phạt. Thanh tra Sở đã thực hiện giám sát việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của 04 doanh nghiệp vi phạm.

5. Yêu cầu, kiến nghị

5.1. Yêu cầu các doanh nghiệp: Công ty TNHH Thành Vinh Ngọc; Doanh nghiệp tư nhân vàng bạc Kim Tuấn Hải; Công ty TNHH vàng bạc Thành Đào; Công ty TNHH vàng bạc Quang Dũng Cẩn tăng cường kiểm soát chất lượng, không để tái diễn các hành vi vi phạm.

5.2. Yêu cầu Thanh tra Sở chủ động thực hiện các biện pháp giám sát, nắm bắt tình hình, diễn biến của thị trường, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, nhãn hàng hóa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ.

5.3. Hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ đang được điều chỉnh bởi Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa

học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường.

Tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN quy định: nếu không nhất trí với kết quả thử nghiệm mẫu, tổ chức cá nhân có thể đề nghị bằng văn bản với cơ quan thanh tra, kiểm tra để thử nghiệm lại (thử đối chứng lần 2); và kết quả thử nghiệm lần hai là căn cứ để cơ quan thanh tra, kiểm tra xử lý, kết luận cuối cùng. Quy định này đang trái với quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường: không cho phép thử mẫu đối chứng lần 2.

Bên cạnh đó, có nhiều văn bản mà Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN căn cứ, hoặc dẫn chiếu đã bị thay thế/sửa đổi bổ sung, như: Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường...

Vì vậy, kính đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét ban hành văn bản mới thay thế Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN.

5.4. Yêu cầu các cơ sở được thanh tra tổ chức công khai Kết luận thanh tra này theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 79 Luật Thanh tra, điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ KH&CN; (Báo cáo)
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Các cơ sở được thanh tra;
- Chi cục TĐC;
- Các thành viên Đoàn thanh tra;
- Trung tâm TT KHCN&TH;
- Lưu: TTra.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Mạnh Hà